Tên: ……...

Lớp: S2…

Ngày giao bài: Thứ …, ngày …./….

Ngày nộp bài: Thứ …, ngày …./….

Week: 30

Từ vựng & Ngữ pháp HW: ……

Nghe HW: ……

GE2 - Unit 5 & 6 - Vocabulary Revision

A. THEORY:

I. VOCABULARY REVISION

❖ **Shapes** *(Các hình dạng)* & **Adjectives** *(Các tính từ)*

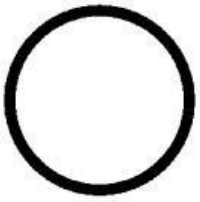 **circle** (n) hình tròn	**square** (n) hình vuông	**heart** (n) hình trái tim	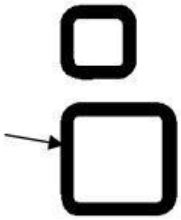 **big** (adj) to, lớn	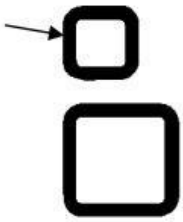 **little** (adj) nhỏ
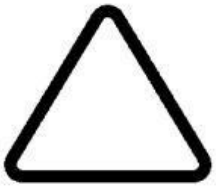 **triangle** (n) hình tam giác	**star** (n) hình ngôi sao	**rectangle** (n) hình chữ nhật	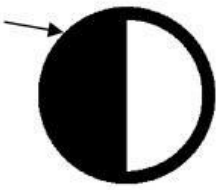 **black** (adj) màu đen	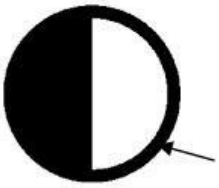 **white** (adj) màu trắng

❖ **Insects** *(Côn trùng)*

insects (n) côn trùng	**cricket** (n) con dế	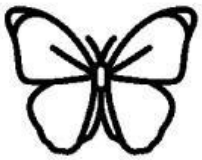 **butterfly** (n) con bướm	**worm** (n) con giun	**spider** (n) con nhện
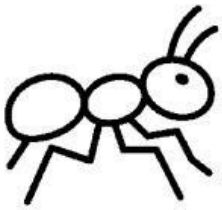 **ant** (n) con kiến	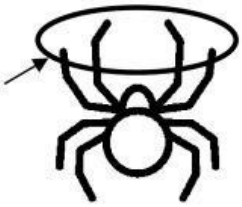 **legs** (n) các cái chân	**wings** (n) đôi cánh	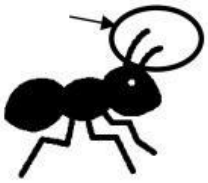 **antennae** (n) đôi râu (côn trùng)	

LIVEWORKSHEETS

II. Extra vocabulary

jacket áo khoác	**basketball** bóng rổ	**tennis** quần vợt

III. Structure

- Cách dùng: để **miêu tả 1 đồ vật** theo **kích thước – màu sắc – hình dạng**.
- Công thức:

It's a + size + color + shape.

- Ví dụ: It's a **big black circle**. *(Đó là một **hình tròn lớn màu đen**.)*

It's a **little white square**. *(Đó là một **hình vuông nhỏ màu trắng**.)*

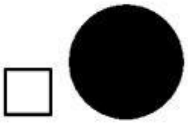

**Note: n = noun: danh từ; v = verb: động từ; adj = adjective: tính từ.*

B. HOMEWORK

VOCABULARY & GRAMMAR (19 questions)

Exercise 1. Look and find all the words. *(Nhìn và tìm đầy đủ các từ.)*

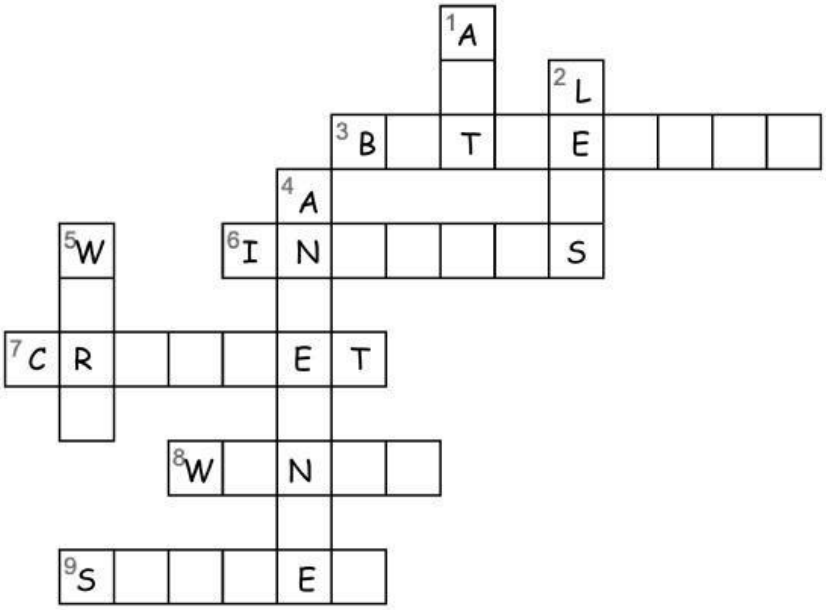

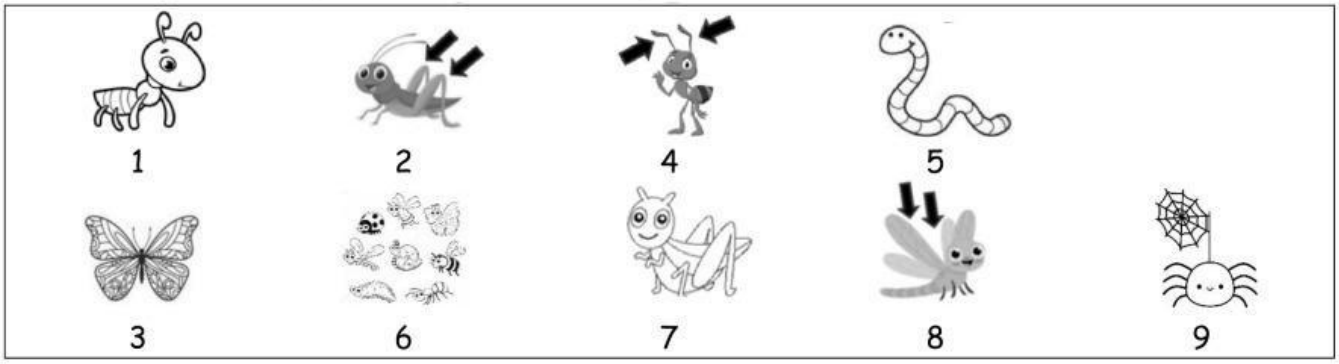

LIVEWORKSHEETS

Exercise 2. Read and color the pictures. *(Đọc và tô màu các bức tranh.)*

0. His clock is a ***big white circle.***

1. His balloon is a **big yellow circle.**

2. Her gift is a **small blue square.**

3. The door is a **big brown rectangle.**

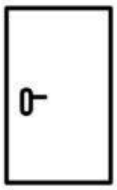

4. The kite is a **small green triangle.**

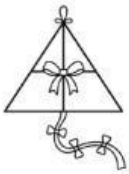

5. A **big red triangle** and a **big pink square** make a house.

Exercise 3. Read the text. Write Yes or No. *(Đọc đoạn. Viết Yes hoặc No.)*

My name is Lily. I learn about shapes at school.
I see shapes in my house every day. The sun is a circle.
My window is a rectangle. My table is a square.
I have a small red box. It is a square.
I like shapes very much.

0. Lily likes learning about shapes. <u>Yes</u>

1. Lily sees shapes in her house. .....
2. The sun is a triangle. .....
3. The window is a rectangle. .....
4. The table is a circle. .....
5. The red box is a square. .....

LIVEWORKSHEETS

CAMBRIDGE LISTENING PRACTICE (5 questions)

Các con nghe bài ở link hoặc code sau:

https://drive.google.com/file/d/1FTQL2v7rfotl15uVaOtSglQi_WzmIR4U/view?usp=sharing

STARTERS PART 3

Listen and tick (✓) the box. There is one example.

Which is Kim's bag?

A ☑ B ☐ C ☐

1 What is Anna taking to school?

A ☐ B ☐ C ☐

2 Which is Bill's dad?

A ☐ B ☐ C ☐

LIVEWORKSHEETS

3 What would Sam like to do?

A ☐ B ☐ C ☐

4 Which is Jill's bedroom?

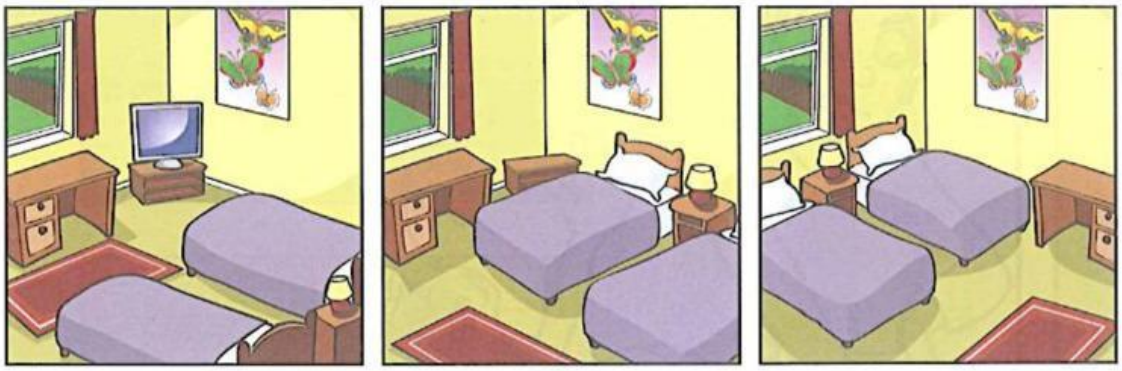

A ☐ B ☐ C ☐

5 Which is Nick's brother?

A ☐ B ☐ C ☐

LIVEWORKSHEETS